



TỈNH ỦY AN GIANG

*

Số 55-BC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

An Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

**tổng hợp ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân
đối với dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Qua triển khai đến ngày 12/9/2025, có tổng số **13.915** ý kiến⁽¹⁾ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân góp ý trực tiếp trong các hội nghị, bằng văn bản qua hệ thống thư, báo. Đa số các ý kiến đều thống nhất cao nội dung văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh. Các đại biểu và Nhân dân đánh giá cao việc chuẩn bị văn kiện rất công phu, kỹ lưỡng; bố cục chặt chẽ, khoa học, rõ ràng, cô đọng, dễ hiểu. Nội dung dự thảo Báo cáo chính trị thể hiện toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ, đầy đủ các mục tiêu, tinh thần đổi mới, đoàn kết và quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, cũng như khát vọng phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới với phương châm “An Giang - Một tầm nhìn - Một hành động - Một niềm tin”.

Hầu hết các ý kiến đều thống nhất với đánh giá về những kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân, cũng như các bài học kinh nghiệm rút ra sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội. Báo cáo đã đánh giá khách quan, thẳng thắn, bao quát, toàn diện và đã nêu bật được những thành tựu cốt lõi, vượt trội. Các ý kiến góp ý đa số nhất trí cao với dự báo tình hình, các quan điểm phát triển, mục tiêu chung, chỉ tiêu cụ thể, các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá và các giải pháp chủ yếu.

Công tác tổ chức lấy ý kiến diễn ra nghiêm túc, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Cán bộ, đảng viên và Nhân dân bày tỏ sự tin tưởng vào dự thảo văn kiện và mong muốn Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 sẽ tạo bước phát triển đột phá, toàn diện, bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển và nguyện vọng của Nhân dân. Đồng thời, cũng có những ý kiến cụ thể nhằm làm rõ hơn, bổ sung hoặc điều chỉnh một số chi tiết để văn kiện sát thực tiễn và khả thi hơn.

A- CÁC NỘI DUNG GÓP Ý CHỦ ĐỀ, PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI

Hầu hết ý kiến cán bộ, đảng viên và Nhân dân thống nhất cao với chủ đề và phương châm Đại hội. Chủ đề được cho là sát với tình hình thực tiễn và xu hướng

¹ Trong đó: Đảng ủy UBND 123 lượt; UBMTTQ 226 lượt; Hội Nông dân 3.438 lượt; Hội Phụ nữ 3.078 lượt; Tỉnh Đoàn 19 lượt; Đảng ủy các xã, phường, đặc khu: 6.628 lượt; Đảng ủy Công an tỉnh 3 lượt; Đảng ủy Quân sự tỉnh 292 lượt; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh 35 lượt; Hội Liên hiệp KHKT tỉnh 11 lượt; Liên hiệp các hội VHNT tỉnh 61 lượt).

phát triển, thể hiện rõ mục tiêu, trọng tâm xuyên suốt, động lực phát triển của tỉnh. Chủ đề và phương châm Đại hội đã phản ánh tinh thần đổi mới và quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, cũng như khát vọng phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới; thể hiện rõ tinh thần đoàn kết, gắn bó cùng nhau vì sự phát triển chung của hai tỉnh sau sáp nhập. Bên cạnh đó có một số ý kiến góp ý chủ đề và phương châm như sau:

1. Góp ý chủ đề Đại hội

- Có ý kiến đề nghị biên tập lại theo hướng cô đọng, khái quát hoá cao, như sau: “Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy truyền thống đoàn kết; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng tỉnh An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia, phát triển nhanh, cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới”.

- Một số ý kiến đề nghị chủ đề Đại hội cần được làm ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu và dễ thực hiện hơn. Có ý kiến đề nghị cần nhấn mạnh rõ vai trò của “kinh tế biên mậu - thương mại dịch vụ - nông nghiệp công nghệ cao” như các trụ cột phát triển đặc thù của tỉnh.

- Có ý kiến đề nghị xem xét cụm từ “Xây dựng Đảng bộ”, góp ý sửa thành “*Xây dựng chính đón Đảng*”.

- Có ý kiến đề nghị đề nghị cân nhắc chuyển cụm từ “tỉnh An Giang” lên về đầu đề rõ chủ thể và điều chỉnh cụm từ “giữ vững quốc phòng, an ninh, đối ngoại” thành “*giữ vững quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh công tác đối ngoại*”.

- Một số ý kiến đề xuất bổ sung vào chủ đề các thành tố: bổ sung cụm từ “phát triển”; bổ sung thành tố “là trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia”; bổ sung thêm cụm từ “sản xuất nông nghiệp”, “du lịch”, vì đây là thế mạnh của An Giang. Đề nghị làm rõ hơn vai trò của đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế xanh trong chủ đề.

- Cũng có ý kiến đề xuất rút gọn chủ đề, tập trung vào 4 trụ cột chính (xây dựng Đảng, kinh tế - xã hội, con người, quốc phòng - an ninh) và thêm cụm từ “phát huy lợi thế kinh tế tổng hợp sông - biên - biển”.

2. Góp ý về phương châm Đại hội

- Có ý kiến đề nghị đặt lại cụm từ Phương châm Đại hội: “Một tỉnh - Một tầm nhìn - Một hành động - Một niềm tin” vì cụm từ trên chưa thể hiện hết ý chí, hành động của Đảng bộ tỉnh.

- Có ý kiến đề nghị xem xét lại nội dung Phương châm vì nội hàm các cụm từ “Một hành động”, “Một niềm tin” chưa thực sự phù hợp, cân nhắc sửa nội dung Phương châm thành “*An Giang - Chung tầm nhìn - Chung niềm tin - Cùng hành động*”.

*Phần thứ nhất***ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH, NHIỆM KỲ 2020 - 2025****I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI
HỘI NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Hầu hết các ý kiến đều thống nhất cao với đánh giá về những kết quả đạt được. Báo cáo chính trị đã phản ánh bao quát, toàn diện, đầy đủ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đồng thời nêu bật được những thành tựu cốt lõi, nổi bật.

Tuy nhiên, có ý kiến đề xuất để rõ hơn về các thành tựu nên có các ký hiệu và chú thích ở ngay cuối các trang về kết quả thực hiện các chỉ tiêu so với nghị quyết đã đề ra, mặt khác đây cũng là cơ sở để đề ra các chỉ tiêu trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 sắp tới.

Có ý kiến đề nghị cần nhắc bổ sung trong dự thảo báo cáo chính trị: Tỉnh An Giang (hiện nay) được hợp nhất từ tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang (trước đây), vì vậy trong phần mở đầu (trang 1) nên có sự khái quát về vấn đề này để thể hiện đánh giá đồng thời kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu nhiệm kỳ vừa qua của cả Đảng bộ tỉnh An Giang và Đảng bộ tỉnh Kiên Giang.

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Có ý kiến đề nghị dẫn chiếu các văn kiện quan trọng của Đảng làm nền tảng để đánh giá về kết quả công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tại Đảng bộ tỉnh An Giang mới nhiệm kỳ 2020 - 2025; đề nghị bổ sung khái quát tình hình Đảng bộ vào phần đầu Báo cáo (số tổ chức đảng, đảng viên của Đảng bộ...); một số nội dung nhiệm vụ của tỉnh đã triển khai trong nhiệm kỳ; các chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng như chỉ tiêu về học tập, quán triệt Nghị quyết, công tác kiểm tra, giám sát,...

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm số liệu phát triển đảng viên trong nhiệm kỳ cụ thể là đạt được bao nhiêu so với nghị quyết; số lượng đảng viên được kết nạp, đánh giá chất lượng đảng viên sau khi kết nạp, số lượng đảng viên đưa ra khỏi Đảng...

- Có ý kiến yêu cầu cần đánh giá thêm vấn đề liên quan đến giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc theo quyết định 178. Cần đánh giá thêm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp và phân tích sâu hơn vai trò của chuyển đổi số, AI và kinh tế số trong phát triển tỉnh; đề nghị cần nhắc bổ sung các kết quả đạt được về cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ hơn về kết quả và hiệu quả cụ thể của việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy sau sáp nhập, hợp nhất.

*** Các ý kiến góp ý cụ thể:**

- Có ý kiến đề nghị ở trang 2, mục 1.1, thay đổi cụm từ: “Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có chuyển biến tích cực, góp phần tạo thống nhất trong Đảng,...” thành “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng luôn được *giữ vững*, góp phần thống nhất trong Đảng,.....”.

- Có ý kiến ở trang 2, phần 1.2, ở nội dung: “...Các cấp ủy đảng nghiêm túc triển khai chủ trương, nghị quyết của Trung ương về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”, đề nghị bổ sung nội dung: “...Các cấp ủy đảng nghiêm túc triển khai chủ trương, nghị quyết của Trung ương... của hệ thống chính trị; *kiện toàn tổ chức Đảng gắn với đổi mới mô hình tổ chức, phương thức lãnh đạo của Đảng; tổ chức cơ sở Đảng ở các loại hình phù hợp với tình hình thực tiễn*”.

- Có ý kiến ở trang 2, mục 1.2, ở nội dung: “Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường; thực hiện nghiêm việc rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ và phát triển đảng viên”, đề nghị bổ sung thêm nội dung: “...Công tác bảo vệ chính trị nội bộ.... *Thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, tăng cường tính chiến đấu trong sinh hoạt Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”.

- Có ý kiến đề nghị tại trang 3, mục 1.3 có phần chú thích bổ sung số liệu trong nhiệm kỳ đã thực hiện bao nhiêu cuộc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên để nội dung văn kiện có đầy đủ các số liệu minh họa cho từng lĩnh vực, nhiệm vụ

- Có ý kiến đề nghị tại trang 3, của mục 1.4, điều chỉnh tên gọi “Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh” thành “*Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh*”.

- Có ý kiến đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung tại trang 4, đoạn cuối mục 1.5 về công tác dân tộc, tôn giáo để phản ánh đầy đủ và sâu sắc hơn. Cụ thể, nhấn mạnh: “*Công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo được quan tâm thực hiện củng cố và đạt được nhiều kết quả. Văn hóa truyền thống của các dân tộc được giữ gìn và phát huy. Đồng bào dân tộc, tôn giáo, người theo tín ngưỡng luôn phấn khởi, tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, an tâm lao động sản xuất. Mối quan hệ giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội với các tổ chức tôn giáo, ban quản lý các cơ sở tín ngưỡng ngày càng gắn bó mật thiết; phát huy nguồn lực, vai trò nòng cốt của các dân tộc, tôn giáo tham gia các phong trào, cuộc vận động ở địa phương*”.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên vào tổ chức so với nghị quyết đề ra.

- Có ý kiến đề nghị tại trang 5, tại mục 1.7, điều chỉnh nội dung “Tổ chức bộ máy chính quyền các cấp được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” thành “Tổ chức bộ máy chính quyền các cấp được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động *hiệu năng*, hiệu lực, hiệu quả”.

- Tại trang 5, mục 1.7, trong thực tế: “Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công vẫn chưa theo kịp yêu cầu”. Vì vậy đề nghị cần bổ sung những hạn chế trong công tác phối hợp giữa các cơ quan và người dân trong thực hiện thủ tục hành chính có áp dụng chuyển đổi số, để có hướng khắc phục triệt để. (Công thông tin điện tử, VNEID...).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung làm rõ thêm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai các nhiệm vụ đảm bảo tổ chức bộ máy của đơn vị hành chính 2 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả, đặc biệt liên quan đến hoạt động chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến để nâng cao hiệu quả quản trị hành chính, phục vụ người dân.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu làm rõ hơn cơ chế tích hợp vùng để tạo chuỗi giá trị liên ngành.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung số liệu về phát triển xã hội, cụ thể như: Chỉ số phát triển con người (HDI), tỉ lệ lao động nông nghiệp, tỉ lệ lao động có bằng cấp, tỉ lệ hộ nghèo...

- Có ý kiến đề nghị bổ sung cột đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu tại Phụ lục I (các biểu về kết quả thực hiện kinh tế - xã hội so với Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra làm cơ sở cho các đánh giá, nhận xét tại Dự thảo báo cáo chính trị; cần bổ sung thêm số liệu phụ chú về kết quả đạt được trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản (về diện tích, tỷ lệ % đạt được,...).

- Có ý kiến đề xuất báo cáo cần làm nổi bật hơn kết quả đổi mới mô hình tăng trưởng, đặc biệt trong việc chuyển từ nông nghiệp thuần túy sang nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến; đánh giá rõ hơn về tình hình giải ngân đầu tư công, nhất là tiến độ các công trình trọng điểm và nguyên nhân chậm trễ. Đề nghị bổ sung đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, sạt lở và hạn hán, vì đây là vấn đề đang rất được người dân và cơ sở quan tâm.

- Có ý kiến đề nghị quan tâm đánh giá thêm việc phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ ở các địa phương của tỉnh An Giang (cũ), điển hình như Long Xuyên.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ số liệu định lượng GDP/người và tỷ lệ hộ nghèo, thu hút vốn đầu tư.

- Có ý kiến cho rằng cần có số liệu sản lượng lương thực cả nhiệm kỳ, so sánh kế hoạch đạt bao nhiêu %; sản lượng đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản cả nhiệm kỳ, so sánh kế hoạch đạt bao nhiêu %;... (Thực hiện Chương trình 1 triệu ha lúa chất lượng cao, giảm chất thải gắn tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 thì Kiên Giang - An Giang đăng ký bao nhiêu, nay đạt bao nhiêu ha ?).

- Có ý kiến để làm rõ hơn vai trò động lực của kinh tế tư nhân trong nhiệm kỳ qua, nên bổ sung một vài số liệu định lượng nổi bật, ví dụ: “Tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GRDP của hai tỉnh đã tăng từ% (năm 2020) lên

.....% (năm 2025)” hoặc “Số lượng doanh nghiệp tư nhân thành lập mới tăng bình quân%/năm”.

*** Các ý kiến góp ý cụ thể:**

- Có ý kiến đề nghị sửa lỗi chính tả tại trang 6, mục 2.1, ở phần chú thích số 6 ở cuối trang, đánh giá và nêu số liệu của tỉnh, trong việc thực hiện Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030.

- Có ý kiến tại trang 8, phần ghi chú số 15, đề nghị điều chỉnh nội dung “07 dự án bằng ngân sách nhà nước với tổng vốn là 347.630 triệu đồng” thành “07 dự án bằng ngân sách nhà nước với tổng vốn là 347, 630 tỷ đồng” để văn bản được đồng nhất.

- Có ý kiến đề nghị tại trang 9, mục 2.5, về kết quả phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cần bổ sung thêm kết quả mà tỉnh Kiên Giang (cũ) đã thực hiện.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

- Có ý kiến đề nghị bổ sung kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ những chỉ tiêu kết quả đạt được của tỉnh An Giang mới về phát triển khoa học, công nghệ, giáo dục, y tế, ứng dụng khoa học công nghệ... theo Nghị quyết Đại hội đại biểu của Đảng bộ tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước khi sáp nhập.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung số liệu về kết quả đạt được trên lĩnh vực văn hóa trong cả nhiệm kỳ, cụ thể là số liệu các di tích trùng tu, tôn tạo, tu bổ, số lượng thư viện cộng đồng của toàn tỉnh.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung và phân tích số liệu về: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, đỗ các trường đại học... và có so sánh giữa đầu nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ.

- Có ý kiến cho rằng tại trang 10, mục 3.4, nội dung về tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025, tỉnh An Giang thực hiện đạt 95% chưa khớp với số liệu báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, đề án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025, trong đó nội dung về tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế cho người dân trong toàn tỉnh đạt tỷ lệ 90,37%.

- Có ý kiến góp ý tại trang 11, mục 3.5 về kết quả lao động việc làm, an sinh xã hội; đề nghị bổ sung thực hiện tốt phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát và số liệu minh chứng của tỉnh.

4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Có ý kiến đề nghị tại trang 11, mục 4.2, về thực hiện có hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; cần nhắc bổ sung nhấn mạnh địa bàn biên giới trọng điểm không chỉ là Phú Quốc mà còn các địa bàn xã biên giới thuộc khu vực tỉnh An Giang cũ trong đánh giá công tác bảo vệ an ninh.. Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung: *Giữ vững vị trí chiến lược quan trọng ở vùng biên giới Tây Nam Tổ quốc.*

- Có ý kiến tại trang 11, mục 4.2, chưa có nội dung đánh giá công tác quản lý Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy. Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá về công tác phòng cháy, chữa cháy, có thể bổ sung như sau: *“Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự đạt nhiều kết quả tích cực; tình hình trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy được bảo đảm, không để xảy ra tai nạn giao thông, cháy, nổ lớn gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng”*.

- Có ý kiến đề nghị đề nghị nghiên cứu, tính toán chỉnh lý, bổ sung nội dung nhằm đánh giá kỹ hơn về kết quả thực hiện công tác an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh, như: Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị với vai trò nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân trong việc bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội không để bị động bất ngờ; ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống, phát huy nòng cốt trong nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, chống thiên tai, dịch bệnh; đấu tranh, phòng, chống hiệu quả với các loại tội phạm; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, dữ liệu dân cư trong quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phục vụ chuyển đổi số quốc gia; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, tạo môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung làm rõ hơn kết quả về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; thực hiện phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh; quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội của hai địa phương trong nhiệm kỳ qua; kết quả xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh theo Kết luận số 159-KL/TW, ngày 29/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII về Đề án tiếp tục sắp xếp tổ chức quân sự địa phương “tinh, gọn, mạnh” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Kết quả thực hiện các khâu đột phá và các chương trình trọng tâm nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu có thể bổ sung thêm phụ lục về kết quả thực hiện các khâu đột phá và các chương trình trọng tâm để làm nổi bật lên những kết quả đạt được của Đảng bộ tỉnh An Giang trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung các vấn đề liên quan việc kết nối hạ tầng liên vùng được đẩy mạnh, tuy nhiên vẫn cần hoàn thiện các trục kết nối ngang - dọc, đặc biệt là các tuyến cao tốc, cảng, logistics phục vụ chuỗi cung ứng. Cần tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư, thu hút các nhà đầu tư chiến lược để nâng cao tính liên kết vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Có ý kiến đề nghị tại trang 13, mục 5.2, về nội dung “Thực hiện có hiệu quả các chương trình trọng tâm của tỉnh”, để đánh giá việc thực hiện các chương trình, trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Để đầy đủ, và toàn diện hơn, đề nghị cân nhắc đánh giá tổng thể kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc và công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn 02 tỉnh trong nhiệm kỳ vừa qua.

II- VỀ NỘI DUNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Về hạn chế, tồn tại

Hầu hết các ý kiến thống nhất dự thảo nội dung. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có các ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thêm, trong đó:

- Có ý kiến đề nghị phân tích những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế tại địa phương.

- Có ý kiến đề nghị phân tích sâu hơn về nguyên nhân của biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để có biện pháp ngăn chặn hiệu quả hơn, bắt đầu từ nguyên nhân nội bộ rồi đến các tác nhân bên ngoài.

- Có ý kiến đề nghị về hạn chế nên làm rõ nguyên nhân chủ quan (chất lượng cán bộ, công tác dự báo, tổ chức thực hiện...) bên cạnh nguyên nhân khách quan và rút kinh nghiệm sâu sắc hơn đối với một số khó khăn mang tính khách quan (biến đổi khí hậu, dịch bệnh). Cần làm rõ hơn về hạn chế trong chuyển đổi số ở cấp cơ sở, nhất là xã, phường biên giới và vùng sâu.

** Các nội dung góp ý cụ thể*

- Có ý kiến ở trang 14, mục 1.1, ở nội dung: “*Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chuyển biến chưa mạnh, thiếu năng động, sáng tạo, sợ trách nhiệm ở một số ngành, địa phương*”, đề nghị bổ sung thêm cụm từ: “*Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chuyển biến chưa mạnh, thiếu năng động, sáng tạo, ngại va chạm, đổi mới, sợ trách nhiệm ở một số ngành, địa phương*”.

- Có ý kiến ở trang 15, mục 1.2, đề nghị bổ sung đánh giá hạn chế về phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ và môi trường như sau: “*Nguồn lợi hải sản ngày càng cạn kiệt, đánh bắt thua lỗ, nhiều phương tiện phải tạm ngừng khai thác. Phong trào thi đua dân vận khéo có nơi chưa xây dựng được mô hình mới phù hợp với tình hình địa phương và đơn vị, chưa tạo được sức lan tỏa rộng lớn. Tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra và với hình thức ngày càng tinh vi nhất là tình trạng đánh số đề qua thiết bị điện tử, khó triệt xóa; tình trạng thanh thiếu niên sử dụng ma túy có chiều hướng gia tăng*”.

- Có ý kiến đề xuất ở trang 15, mục 1.2, cần bổ sung hạn chế như sau: “*Tình trạng hàng gian, hàng kém chất lượng vẫn còn xảy ra, cơ chế phối hợp để xử lý giữa các ngành đôi lúc còn hạn chế; Việc khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép đôi lúc vẫn còn xảy ra; Trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành và cơ sở có lúc, có nơi chưa nhịp nhàng*”; bổ sung thêm nội dung hạn chế về phát triển kinh tế tập thể chưa được quan tâm đúng mức; có ý kiến đề nghị đánh giá thêm vi phạm trong khai thác IUU của tỉnh Kiên Giang cũ.

- Có ý kiến đề nghị tại trang 15, mục 1.3, cần bổ sung thêm nội dung hạn chế là *tình trạng thiếu thuốc Bảo hiểm Xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra*.

- Có ý kiến đề nghị ở trang 15, mục 1.3, cần bổ sung về đánh giá tổng quan việc bố trí, điều động giáo viên trong thời gian qua như thế nào, đã đáp ứng được nhu cầu theo tỷ lệ giáo viên/lớp theo Chương trình GDPT 2018. Các cơ sở đã có

đủ giáo viên chuyên cho các phân môn năng khiếu hay chưa? Đánh giá việc điều động, phân công cán bộ chủ chốt ra thực hiện ở vùng hải đảo lại gặp khó khăn, cần có giải pháp giải quyết dứt điểm tình trạng này.

2. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

- Có ý kiến đề nghị đánh giá nguyên nhân dẫn đến 3 chỉ tiêu của nhiệm kỳ không đạt (tốc độ tăng trưởng GRDP, tổng thu ngân sách và tổng vốn đầu tư xã hội); làm rõ các nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong phát triển của tỉnh của nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã được chỉ ra.

- Có ý kiến đề nghị phân tích đánh giá thêm nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan của những hạn chế, khó khăn: Điểm nghẽn cần khắc phục: (1) Chưa có liên kết vùng giữa nội địa và biển; logistic đa phương chưa khai thác hiệu quả cảng biển - cửa khẩu - đường thủy - hàng hải; (2) Thiếu kết nối hạ tầng đồng bộ giữa vùng sông nước nội địa và biển đảo. (3) Phân mảnh còn tách biệt - nông nghiệp nội đồng và du lịch biển, chưa hình thành chiến lược liên vùng tổng thể. (4) đánh giá, làm rõ hơn tác động của biến động giá xăng dầu, chi phí vận tải và các chính sách điều hành giá đến phát triển kinh tế địa phương.

- Có ý kiến đề nghị phân tích kỹ lưỡng hơn về các mục tiêu, chỉ tiêu không đạt so với nghị quyết đại hội của từng địa phương trước sáp nhập, hợp nhất, về tác động cụ thể của việc không đạt các chỉ tiêu này đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong nhiệm kỳ qua.

- Có ý kiến đề nghị đi sâu phân tích những hạn chế, yếu kém, bất cập lớn, phức tạp và nguyên nhân chủ quan liên quan đến tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo của cán bộ, đảng viên; rút ra những bài học cụ thể hơn từ các nguyên nhân, làm cơ sở cho việc xác định và đặt ra các mục tiêu, giải pháp mang tính đột phá trong nhiệm kỳ tới.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ hơn những hạn chế về: giải quyết việc làm cho lao động nữ, chênh lệch thu nhập vùng sâu, vùng dân tộc và tình trạng di cư lao động nữ sang khu vực phi chính thức.

- Có ý kiến đề nghị đề nghị phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt, vượt, không đạt của tỉnh Kiên Giang và An Giang so với mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ tỉnh Kiên Giang, tỉnh An Giang đã đề ra cho giai đoạn 2020 - 2025, từ đó bổ sung những hạn chế, yếu kém dẫn tới việc chưa hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được nêu ra. Bổ sung phân tích sâu sắc hơn về chất lượng tăng trưởng kinh tế, về tiết kiệm chi ngân sách do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của địa phương của 2 tỉnh.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ nguyên nhân chủ quan dẫn đến những khuyết điểm, sai phạm của một số cán bộ chủ chốt của tỉnh trong nhiệm kỳ qua, nhất là vai trò của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và người đứng đầu.

*** Các nội dung góp ý cụ thể**

- Có ý kiến tại trang 16, mục 2.2 đề nghị bổ sung thêm vào nguyên nhân thứ hai một yếu tố: *hạ tầng kỹ thuật về không gian mạng chưa đáp ứng yêu cầu.*

- Có ý kiến đề nghị ở trang 16 - 17, mục 2.2, cần điều chỉnh nội dung nguyên nhân hạn chế như sau: “Hai là,... Công tác quy hoạch còn một số bất cập đến ... ảnh hưởng đến thu hút đầu tư và phát triển tỉnh” thành: “Công tác quy hoạch còn một số bất cập; tính công khai, minh bạch còn hạn chế; việc tích hợp, điều chỉnh quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành, lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu phát triển; tình trạng chồng lấn giữa các quy hoạch ngành, quy hoạch hạ tầng vẫn còn tồn tại, thiếu đồng bộ, quy hoạch thường xuyên điều chỉnh, không ổn định, ảnh hưởng đến thu hút đầu tư và phát triển của tỉnh.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Hầu hết các ý kiến thống nhất với dự thảo. Tuy nhiên, có một vài ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung, chỉnh sửa thêm, cụ thể:

- Có ý kiến nhấn mạnh, đối với An Giang cũ, những hạn chế, tồn tại từ nhiệm kỳ 2016 - 2020, được kéo dài đến gần hết nhiệm kỳ 2020 - 2025 mới được xử lý. Vì vậy, nhiệm kỳ tới An Giang mới phải bắt đầu từ khâu tổ chức, cán bộ, nhất là cách đánh giá, nhận xét, điều động, bố trí, cân nhắc, đề bạt cán bộ chiến lược được khoa học, trúng và đúng.

- Có ý kiến đề nghị về nội dung kết quả đạt được và hạn chế cần bổ sung thêm nội dung này, qua đó để thấy rõ chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước và tinh thần đoàn kết của nhân dân tỉnh An Giang trong phòng, chống và đẩy lùi Covid-19.

2. Những bài học kinh nghiệm

- Có ý kiến góp ý cần cụ thể hóa các bài học thông qua mô hình, điển hình tiên tiến để lan tỏa sâu rộng trong thực tiễn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tránh hình thức, bảo đảm tính hiệu quả, thực chất. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các bài học sát với yêu cầu thực tiễn phát triển của tỉnh.

- Có ý kiến tại trang 19, mục 2, đề xuất bổ sung bài học kinh nghiệm học thứ sáu là: “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Hầu hết các ý kiến thống nhất theo nhận định tình hình, quan điểm, mục tiêu và các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Tuy nhiên, có nhiều ý kiến đóng góp đều cho rằng các quan điểm, mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ mới hiện được nêu còn mang tính khái quát, chưa thực sự làm nổi bật các ưu tiên chiến lược gắn với đặc thù của địa phương. Nhiều mục tiêu mới chỉ dừng ở định hướng chung, chưa có sự cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu, lộ

trình hay giải pháp then chốt, dẫn đến khó khăn trong việc xác định trọng tâm để tập trung nguồn lực. Từ đó đề xuất cần bổ sung các định hướng hành động rõ ràng, rà soát, sắp xếp lại hệ thống mục tiêu theo nhóm lĩnh vực ưu tiên, làm rõ mối liên hệ giữa từng mục tiêu với lợi thế, nhu cầu thực tiễn của địa phương, đồng thời bổ sung các chỉ số cụ thể và vai trò của các chủ thể chính để thuận tiện cho việc theo dõi, đánh giá trong suốt nhiệm kỳ.

I- BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

1. Dự báo tình hình thế giới và trong nước

Hầu hết các ý kiến thống nhất với dự thảo. Tuy nhiên, vẫn còn có một nội dung góp ý, đề nghị cần nghiên cứu, bổ sung thêm, cụ thể:

- Có ý kiến đề nghị bổ sung tác động của chính sách thuế đối ứng của Mỹ và các chuyển dịch, xu thế lớn trên thế giới, nhất là về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; những thách thức có thể có sau khi sáp nhập tỉnh và vận hành mô hình chính quyền 2 cấp; đề nghị lưu ý vấn đề biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, sụt lún đất và mực nước biển dâng cao sẽ ảnh hưởng đến sinh kế của người dân.

- Có ý kiến đề nghị tại trang 19, mục 1, đề nghị bỏ cụm từ “Cục diện” thay bằng từ “*tình hình*”. Có ý kiến đề nghị ở mục 1, nội dung dự báo tình hình cần bổ sung: “*cuộc chiến tranh thương mại trên thế giới và khu vực tác động lớn đến cán cân thương mại của các Quốc gia trong đó có nước ta.*” Vào đoạn: “Cục diện thế giới đang chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc và phân tuyến mạnh. Cuộc chiến tranh thương mại trên thế giới và khu vực tác động lớn đến cán cân thương mại của các Quốc gia trong đó có nước ta....”. Có ý kiến ở nội dung: “Toàn cầu hóa và liên kết kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn”, đề xuất bổ sung thêm cụm: “Toàn cầu hóa và liên kết kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn, *đặc biệt là trên lĩnh vực thương mại quốc tế*”.

2. Thuận lợi và thách thức

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm nội dung “*sự đồng thuận, thống nhất tư tưởng, phát huy truyền thống Cách mạng và khát vọng vươn lên của nhân dân 02 tỉnh sau hợp nhất*” trong đánh giá về thuận lợi.

- Có ý kiến đề xuất tại trang 19, mục 2.1, ở nội dung thuận lợi và thách thức, đề nghị thuận lợi thứ nhất cần nêu có bao nhiêu cửa khẩu phụ (nếu được).

- Tại trang 21, mục 2.1, phần nội dung *Tám là, ...* đề nghị bổ sung *tài nguyên nhân văn của tỉnh Kiên Giang (cũ) vào thể hiện rõ tất cả những thế mạnh và lợi thế của 2 địa phương sau khi sáp nhập*).

- Có ý kiến, trang 22, mục 2.2, tiểu mục (3): Phần thách thức về hội nhập có đề cập đến áp lực cạnh tranh từ Thái Lan. Đề nghị bổ sung: “*...đặc biệt là Thái Lan - quốc gia có lợi thế tương đồng về lúa gạo, thủy sản và du lịch, cùng với các rào cản kỹ thuật và tiêu chuẩn “sản xuất xanh” ngày càng khắt khe từ các thị trường nhập khẩu lớn như EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ.*”

- Có ý kiến tại trang 22, mục 2.2, đề nghị bổ sung thêm nội dung: *Tình trạng biến đổi địa chất, sụt lún đất của vùng, lưu lượng dòng chảy sông Mêkong qua sông Tiền, sông Hậu ngày càng cạn kiệt do tốc độ, công trình thủy điện, thủy lợi của các nước lân cận ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và kinh tế của người dân*” trong đánh giá về thách thức.

- Có ý kiến, cần bổ sung nội dung về đánh giá về xu hướng chuyển dịch lao động. Đề xuất phân tích thêm các rủi ro về an ninh năng lượng, nhất là trong bối cảnh biến động thị trường năng lượng toàn cầu và phát triển năng lượng tái tạo.

II- QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Hầu hết các ý kiến thống nhất với dự thảo về quan điểm. Bên cạnh đó còn có một vài ý kiến đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa, bổ sung, cụ thể:

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc bổ sung quan điểm “Kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng” để thể hiện sự kiên định với nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời bổ sung quan điểm “Đẩy mạnh phân cấp, gắn với nêu cao trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu”.

- Có ý kiến đề nghị tại trang 23, mục (2), về quan điểm phát triển nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề nghị bổ sung cụm từ “Hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả” vào cuối câu.

- Có ý kiến đề nghị, tại trang 23, mục (4), thay từ “với” thành từ “trong” tại nội dung “Tổ chức, sắp xếp không gian phát triển bảo đảm phát huy vị thế chiến lược của tỉnh với vùng Đồng bằng Sông Cửu Long” để khẳng định rõ động lực, khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, cũng như khẳng định rõ vị thế của tỉnh An Giang trong vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

- Có ý kiến đề xuất bổ sung thêm quan điểm về “*Phát triển nhanh nhưng bền vững, lấy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực then chốt*” và nhấn mạnh quan điểm phát triển phải gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Một số ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung: (1) Xây dựng tỉnh đa miền (sông-biển đảo-đồng bằng): liên vùng thống nhất, tận dụng tối đa các loại hình tài nguyên và tiềm năng. (2) Đẩy mạnh liên kết tổng thể: nông nghiệp nội đồng-công nghiệp chế biến-logistics biển và biên mậu. (3) Bổ sung quan điểm phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao năng lực quản trị nhà nước và chuyển đổi mô hình tăng trưởng phù hợp. Thêm nội dung nhấn mạnh vai trò đổi mới tư duy chiến lược, nâng cao năng lực dự báo và ứng phó linh hoạt với các biến động của vùng cũng như trong và ngoài nước.

- Có ý kiến cần xác định thêm yếu tố “*xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển toàn diện phụ nữ, trẻ em*” là một định hướng quan trọng cần được quan tâm trong nhiệm kỳ tới.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hầu hết các ý kiến thống nhất với dự thảo về mục tiêu chung. Song, còn có một vài ý kiến đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung, cụ thể:

- Có ý kiến đề nghị bám sát dự thảo nội dung các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng để nghiên cứu, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ nội hàm mục tiêu “*xây dựng tỉnh An Giang phát triển khá của cả nước*”. Xem xét về một số chỉ tiêu như: Về tốc độ tăng trưởng GRDP; nghiên cứu bổ sung chỉ tiêu cơ cấu kinh tế cho giai đoạn 2025 - 2030; chỉ tiêu kinh tế số; nghiên cứu bổ sung một số chỉ tiêu như: Tổng lượt khách du lịch (trong đó khách quốc tế), doanh thu và tỉ trọng ngành du lịch đóng góp GRDP, công suất phòng được sử dụng; Rà soát các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

- Có ý kiến đề nghị cần nhấn mạnh thêm yếu tố “liên kết vùng” và “kinh tế xanh - kinh tế số” để phù hợp với Chiến lược phát triển Đồng bằng sông Cửu Long và xu thế chuyển đổi số, tăng trưởng xanh.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ hơn mô hình “*tỉnh đa trung tâm*”: Văn kiện nên giải thích cụ thể, gắn với định hướng phân bổ không gian kinh tế - đô thị - hạ tầng cho từng khu vực. Cũng có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung phát triển kinh tế biên mậu và hợp tác quốc tế: Do An Giang có vị trí đặc thù, cần đẩy mạnh hợp tác với Campuchia và tiểu vùng sông Mekong.

- Có ý kiến đề nghị nhấn mạnh thêm mục xây dựng đô thị thông minh tại các trung tâm, gắn kết nghiên cứu phát triển (R&D) trong nông nghiệp, sinh thái và tăng cường liên kết vùng mở thêm cơ hội đầu tư và nâng cao giá trị gia tăng. Xây dựng cao tốc kết nối từ điểm đầu cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đến cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ.

- Có ý kiến đề nghị tỉnh cần bổ sung mục tiêu định hình Phú Quốc thành “Trung tâm sinh thái, nghỉ dưỡng, tài chính và sáng tạo quốc tế”. Đề nghị bổ sung nội dung “Xây dựng đặc khu Phú Quốc thành *Đơn vị hiệu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị*” vào mục tiêu chung.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

Hầu hết các ý kiến thống nhất với dự thảo về mục tiêu cụ thể. Tuy nhiên, còn có một vài ý kiến đề xuất nên nghiên cứu, bổ sung, chỉnh sửa, cụ thể:

- Có ý kiến đề nghị đề nghị bổ sung các chỉ tiêu về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để đảm bảo tính nhất quán giữa quan điểm, mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể.

- Có ý kiến các chỉ tiêu cụ thể, cần làm rõ tính khả thi, yêu cầu phải phát triển bứt phá trong nhiệm kỳ mới: Giai đoạn 2025 - 2030 cần làm rõ tính khả thi của các mục tiêu và giải pháp cụ thể như thế nào để tỉnh An Giang phát triển cùng đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

- Có ý kiến đề nghị cần làm rõ hơn về cơ sở khoa học và thực tiễn để đạt được mức tăng trưởng đột phá như trong mục tiêu đã xác định, cũng như những “cú hích” và chuyển biến đột phá dự kiến sẽ tạo ra để hiện thực hóa các chỉ tiêu trong nhiệm kỳ tới. Đồng thời, cần phân tích rõ hơn về cách thức “xác lập mô hình tăng trưởng mới lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia làm động lực chính”.

*** Các ý kiến đề nghị cụ thể:**

- Có ý kiến tại trang 24, mục chỉ tiêu (1): Nên đặt mục tiêu ở mức thực tế hơn, khoảng 7.5% - 8.5% và xem 10% là mục tiêu phấn đấu trong kịch bản lý tưởng nhất.

+ Chỉ tiêu (2): GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 tiệm cận mức trên trung bình của cả nước, đạt từ 7.500 Đô la Mỹ. Ở chỉ tiêu (2) “*GRDP bình quân đầu người đến năm 2030, đạt khoảng 6.000 đô la Mỹ*” cần nêu rõ thời gian như 6.000 đô la Mỹ/năm hay 6.000 đô la Mỹ/nhiệm kỳ; Có ý kiến góp ý điều chỉnh: GRDP bình quân đầu người đến năm 2030, điều chỉnh nên đặt mục tiêu khoảng 5.500 - 6.000 USD, tùy kịch bản tăng trưởng. Lý do: Cần đưa ra mức phân khung linh hoạt để tăng tính khả thi thực hiện.

+ Chỉ tiêu (3): Thu ngân sách 5 năm 2026 - 2030 đạt 175.000 tỷ đồng là khó khả thi.

+ Chỉ tiêu (4): Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 627.380 tỷ đồng là còn ít với các hạng mục cần được đầu tư cho tỉnh mới sáp nhập.

+ Chỉ tiêu (6): Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 từ 68% giảm xuống 65% cho phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của tỉnh; có ý kiến đề nghị Chỉ tiêu (6) cần xem xét nâng tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 từ 68% lên 72%.

+ Chỉ tiêu (8): Lao động tham gia bảo hiểm xã hội, lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội trên 25%. Đề xuất điều chỉnh nâng lên mức 30 - 35%. Lý do: BHXH thể hiện mức độ chính quy hóa thị trường lao động và là một trong các chỉ tiêu trọng yếu trong phát triển bao trùm. Mức 25% là tương đối thấp so với yêu cầu của một tỉnh định hướng phát triển bền vững, hiện đại.

+ Chỉ tiêu (10): Cần xem xét nâng tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch đạt chuẩn đến năm 2030 từ 90% lên 95% - 97%, nhằm đảm bảo an sinh và sức khỏe cộng đồng.

+ Chỉ tiêu (12): Có ý kiến đề xuất đề nghị xem lại nội dung chỉ tiêu “*100% chất thải rắn nguy hại được thu gom và xử lý tập trung*”. Việc thu gom, vận chuyển, xử lý phải theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Vì vậy, để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, hoàn thành chỉ tiêu này cần nguồn lực rất lớn để thực hiện công tác đào tạo nhân lực, đầu tư trang thiết bị.

+ Chỉ tiêu (15): Tỷ lệ năng lượng tái tạo trong sản xuất điện; chỉ tiêu PCI đến năm 2030 thuộc top 20 trong cả nước đề nghị điều chỉnh phần đầu đạt top 10 trong cả nước.

+ Chỉ tiêu (16): Về kết nạp Đảng trong nhiệm kỳ 18.000 đảng viên là cao so với nguồn lực của các xã, phường, đặc khu, các tổ chức chính trị - xã hội, cần xác định rõ nguồn bồi dưỡng phát triển Đảng để bảo đảm thực hiện được chỉ tiêu này; đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu kết nạp đảng từ 18.000 đảng viên xuống còn 10.000 đảng viên. Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức từ 60% trở lên, đề nghị điều chỉnh thành 70% trở lên; đồng thời xem xét lại chỉ tiêu tập hợp đoàn viên hội viên cần chú trọng chất lượng, tỷ lệ 60% là cao.

- Có ý kiến đề nghị rà soát, cân đối lại chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, môi trường, quốc phòng an ninh bảo đảm sát thực tế, có tính khả thi cao. Ngoài các chỉ tiêu hiện có, cần nghiên cứu bổ sung một số chỉ tiêu gắn với đổi mới sáng tạo và chất lượng sống người dân như: Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng nền tảng số; chỉ số hài lòng của người dân đối với hành chính công đạt trên 90%; chỉ tiêu về chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, đặc biệt là giảm nghèo đa chiều; chỉ tiêu lĩnh vực quốc phòng, an ninh vào chỉ tiêu nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Có ý kiến đề nghị: Trong tình hình hiện nay vấn đề ô nhiễm thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm vóc người Việt Nam, đề nghị bổ sung thêm: (1) chỉ tiêu: “Giảm đến mức tối đa số người bị ngộ độc thực phẩm, phần đầu tỷ lệ người bị ngộ độc thực phẩm/100.000 dân < 7”. (2) Đề nghị bổ sung mục tiêu An Giang phần đầu hình thành hệ sinh thái kinh tế xanh, kinh tế số, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung chỉ tiêu riêng về nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy, HĐND các cấp; chỉ tiêu về giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo nói chung và tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo do phụ nữ làm chủ hộ nói riêng.

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc thể hiện rõ mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể gắn với đồng bào dân tộc thiểu số; trên cơ sở đó bổ sung các nội dung liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong định hướng nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 để phần đầu phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh, thu hẹp chênh lệch khoảng cách phát triển giữa các vùng tại địa phương; các giải pháp chống biến đổi khí hậu, phòng chống xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh, nhất là những địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Có ý kiến đề xuất cần có thêm chỉ tiêu về tỷ lệ thanh niên được đào tạo nghề và số dự án khởi nghiệp của thanh niên, thể hiện việc quan tâm đặc biệt đến nguồn nhân lực trẻ.

IV- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Hầu hết các ý kiến thống nhất với nhiệm vụ trọng tâm. Tuy nhiên, có một vài ý kiến đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung thêm, cụ thể:

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu xác định nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài tạo niềm tin của Nhân dân vào chính quyền địa phương. Vì Thời gian qua, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn có nhiều diễn biến phức tạp, Đảng bộ và chính quyền đã có nhiều nỗ lực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an ninh trật tự xã hội. Dự thảo báo cáo cũng cần nêu bật các kết quả làm được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, từ đó xác định quan điểm, mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trên địa bàn tỉnh An Giang trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Có ý kiến đề nghị đề nghị tỉnh quan tâm phân bổ nguồn lực để đầu tư, xây dựng phường Châu Đốc trở thành trung tâm du lịch và kinh tế biên mậu, trong đó ưu tiên: Xây dựng trục kết nối giao thông Hà Tiên - Châu Đốc và Đầu tư xây dựng tuyến Châu Đốc - Cửa khẩu Khánh Bình để phân luồng giao thông, tránh ách tắc, đảm bảo an toàn cho người dân trên tuyến đường Nguyễn Văn Thoại (đoạn từ Hoàng Diệu đến Cử Trị).

- Có ý kiến đề nghị đề nghị bổ sung nội dung “Ổn định cuộc sống của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, hạn chế tình trạng di cư trái phép, buôn lậu và tội phạm biên giới, sự tiềm ẩn nguy cơ kích động, chia rẽ dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch” vào trong những nhiệm vụ trọng tâm.

- Có ý kiến ở trang 25, mục 3 về Tập trung thực hiện Ba lĩnh vực trọng tâm, đề xuất bổ sung cụm từ “*gắn với bảo vệ môi trường*” vào nội dung “*hai là, phát triển kinh tế nhanh và bền vững*”, và cụm từ “*giáo dục, xây dựng*” vào nội dung “*ba là, phát triển văn hóa, giáo dục và xây dựng con người An Giang....*”.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ hơn việc cụ thể hoá 4 nghị quyết “trụ cột” của Trung ương ở phạm vi cấp tỉnh trong cơ cấu phát triển kinh tế, thu ngân sách gắn với các giải pháp cụ thể trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời, xác định những điểm nghẽn về thể chế, nguồn lực, các dự án có khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ để đạt được các quan điểm, mục tiêu đề ra. Đề nghị nghiên cứu bổ sung vào nội dung xây dựng và củng cố 4 trụ cột phát triển: “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật; cụ thể hoá các quy định thuộc thẩm quyền của địa phương trên tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

- Ở trang 25, ở mục (i), Về bốn trục kết nối: có một vài ý kiến đề xuất xem xét bổ sung làm rõ gồm (1) Trục sông-biển-du lịch đa dạng: kết nối nội đồng (An Giang cũ) - sông Hậu - Cửa Tiểu - biển Tây, cảng biển Rạch Giá, các đảo (Phước Quốc, Kiên Lương). (2) Trục biên mậu - biển - trung tâm nội địa: cửa khẩu Tịnh Biên, Vĩnh Xương, Hà Tiên, kết nối Cần Thơ - Long Xuyên - Rạch Giá; hình thành hành lang logistics tích hợp cả hàng hải, thủy nội địa và đường bộ.

- Có ý kiến đề nghị Tỉnh ủy bổ sung nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, triển khai ứng dụng sổ tay Đảng viên điện tử theo Quy định 339-QĐ/TW ngày 10/7/2025 của Ban Bí thư.

- Có ý kiến đề nghị Tỉnh ủy bổ sung Tân Châu vào nội dung “Nâng cấp phát triển tuyến quốc lộ N1 kết nối Hà Tiên - Tịnh Biên - Châu Đốc” tại phần nhiệm vụ trọng tâm.

- Có ý kiến đề xuất bổ sung việc xác định 02 trục kết nối không chỉ là giao thông mà còn là hành lang kinh tế, gắn kết các khu vực sản xuất, tiêu thụ với các trung tâm logistics, cảng biển.

- Bốn trụ cột phát triển: có một vài ý kiến đề xuất: (1) Du lịch đa dạng, toàn diện: du lịch tâm linh-sinh thái (núi đất, sông nước); du lịch biển đảo (Phú Quốc, Hà Tiên); du lịch văn hóa truyền thống nội đồng - hải đảo. (2) Nông nghiệp nội đồng xanh - hải sản biển bền vững: chuỗi giá trị kết nối từ đồng bằng lên biển, truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải. (3) Logistics liên mạch - cảng biển - cửa khẩu thông minh: chuyển hàng hóa hiệu quả giữa nội địa, biên mậu, biển đảo; phát triển ICD tại Rạch Giá, Châu Đốc.

- Có ý kiến đề nghị cần nhắc bổ sung hoạt động triển khai “Bộ tứ trụ cột” trọng tâm là các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến thể mạnh, đặc trưng của địa phương.

- Sáu chương trình trọng tâm: có ý kiến đề nghị: (1) Quy hoạch liên vùng (gồm An Giang và Kiên Giang cũ): phân vùng theo 3 miền - nội sông, ven biển, biển đảo; gắn với cao tốc, cảng biển, du lịch đường sông. (2) Phát triển du lịch đảo và ven biển bền vững như: hạ tầng xanh ở Phú Quốc, Hà Tiên; dịch vụ du lịch chất lượng cao, quảng bá quốc tế. (3) Chương trình liên kết nông thủy sản “sông - biển”: từ vùng nguyên liệu nội đồng đến xuất khẩu qua cảng biển Rạch Giá. (4) Đề án logistics tổng hợp: tích hợp đầu mối cảng, ICD, cửa khẩu, kho lạnh: Rạch Giá, Hà Tiên, Tịnh Biên. (5) Chuyển đổi số toàn diện: dữ liệu mở vùng biển-nông nghiệp - du lịch - biên mậu. (6) Quản lý thiên tai và môi trường liên miền: cảnh báo sạt lở nội đồng, chống xâm nhập mặn ven biển, bảo tồn rừng ngập mặn, bờ biển.

- Có ý kiến đề nghị nhấn mạnh thêm phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với khởi nghiệp cho phụ nữ vùng nông thôn.

V- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

- Hầu hết các ý kiến thống nhất với dự thảo về nội dung.

- Một số ý kiến góp ý tại trang 28:

+ Tại mục (1), có ý kiến về nội dung đột phá về kinh tế biển, trọng tâm là Phú Quốc, nhưng cần làm rõ cơ chế “đặc thù, vượt trội” là gì? Tỉnh sẽ kiến nghị Trung ương những gì cụ thể? Bên cạnh đó, tam giác Rạch Giá - Hà Tiên - Phú Quốc cần một đề án phát triển chung, đặc biệt về logistics và chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch.

+ Có ý kiến đề nghị, các khâu đột phá cần bổ sung thêm một mục tiêu là tích cực đề xuất, kiến nghị về trên sớm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án kéo điện lưới quốc gia ra quần đảo Nam Du để thúc đẩy việc phát triển kinh tế và đời sống nhân dân trên đảo.

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung khâu đột phá về phát triển du lịch, công nghệ cao, thông tin, logistic, chế biến nông sản ... Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm khâu đột phá về liên kết vùng.

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm 01 khâu đột phá về thực hiện phát triển du lịch vùng sông nước gắn với giải tỏa các nhà dân trên sông cấp theo Quốc lộ 91 đoạn từ Long Xuyên đến Châu Đốc.

+ Có ý kiến đề xuất thêm một đột phá mới: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong chuyển đổi số, logistics, công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao.

+ Có ý kiến tại tiểu mục (3): Khâu đột phá thứ ba đề cập đến “phân quyền, phân cấp mạnh”. Đề nghị điều chỉnh thành: “*Thực hiện phân quyền, phân cấp mạnh mẽ, gắn với cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu và có cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả, theo mô hình “tỉnh đa trung tâm” và chính quyền số*”.

+ Có ý kiến đề nghị dự thảo bổ sung thêm nội dung “*gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh*” vào nội dung khâu đột phá thứ (1): “phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh...”.

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung đột phá về Đề án 1 triệu ha lúa đặc sản vào khâu đột phá trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 gắn với “Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, gắn với chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và chuyển đổi xanh”. Cũng có ý kiến đề nghị bổ sung đột phá về phát triển kinh tế biên mậu - logistic và dịch vụ thương mại quốc tế.

+ Có ý kiến đề nghị nhấn mạnh vai trò của “khu vực kinh tế tư nhân” trong các đột phá, đặc biệt trong lĩnh vực logistics và du lịch; cần bổ sung nội dung “phát triển vùng biên” trở thành trục động lực kinh tế mới.

+ Có ý kiến về đặt vấn đề có kế hoạch phát triển vật liệu thay thế, hay cơ chế đặc thù nào để đảm bảo nguồn cung vật liệu để thực hiện khâu Đột phá về kết cấu hạ tầng trong bối cảnh khan hiếm nguồn vật liệu xây dựng.

+ Có ý kiến đề nghị xem xét đánh giá: (1) Khu Kinh tế-Cảng biển độc lập (Rạch Giá - Hà Tiên), với cơ chế “một cửa” kết nối hải quan-nội địa-biên mậu. (2) Cảng ICD nội - ngoại vùng: tại Châu Đốc, Rạch Giá, kết nối sông-biển-logistics. (3) Trung tâm đào tạo & đổi mới liên vùng (“Mekong-Kiên Giang Food & Tourism Tech Hub”): đào tạo chế biến nông-hải sản, du lịch bền vững, công nghệ số liên kết vùng.

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm nội dung “*đột phá trong phát triển nguồn nhân lực nữ, đặc biệt trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số*”.

VI- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

- Hầu hết các ý kiến thống nhất với dự thảo về các giải pháp chủ yếu.

- Có ý kiến chung đề nghị bổ sung thêm tại phần VI. *Các giải pháp chủ yếu* cần có định hướng chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể trong thời gian tới. Cũng có ý

kiến đề nghị bổ sung giải pháp khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến và xử lý rác thải, đồng thời nhân rộng các mô hình năng lượng tái tạo (điện mặt trời áp mái, điện gió ven biển).

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Tại trang 29, tại phần 1. *Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị*, cụm từ “vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội” xuất hiện tương đối trong Dự thảo. Đề nghị nghiên cứu bổ sung như sau: “*vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ*”. Theo Hướng dẫn số 18-HD/MTTW-BTT, ngày 2/6/2025 của Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về bổ sung một số nội dung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp tỉnh và cấp xã) thì các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là hệ thống tổ chức hội gắn liền với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp.

1.1. Tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

- Có ý kiến tại trang 28, mục (1) *Tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc*, cần chỉnh sửa lại nội dung nguyên tắc “Dân biết, **dân làm, dân bàn**, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” thành “*Dân biết, **dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng***”. (Theo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 27).

- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung: “Công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với chính quyền các cấp cần được quan tâm thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và có sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác phối hợp trong các hoạt động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; giám sát giải quyết các kiến nghị chính đáng của Nhân dân, nhất là với đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo; quan tâm động viên khen thưởng các điển hình tiên tiến trong các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước”. Bổ sung giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình trong nhiệm kỳ tới; giải pháp nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, đảng viên đang công tác tại các đặc khu, xã biên giới, vùng đặc biệt khó khăn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

1.2. Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện

- Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung trong giải pháp này về “Tiếp tục chỉ đạo thực hiện xây dựng “Chi bộ 4 tốt”, “Đảng bộ cơ sở 4 tốt”.

- Tại trang 29, phần 1.2, mục (3) *Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức*: Đề nghị bổ sung việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Tôn.

- Tại trang 29, phần 1.2, mục (4) *Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là người đứng đầu*:

+ Có ý kiến đề xuất tổ chức cơ sở đảng, chi bộ bộ phận, không nên số lượng quá đông, cán bộ về hưu, nên có nội dung sinh hoạt phù hợp. Việc nắm tâm tư, tình cảm của đảng viên về hưu là rất cần thiết cũng như định kỳ nên tổ chức những buổi thông tin thời sự để từ đó, lan tỏa ra ngoài xã hội.

+ Có ý kiến cần cụ thể hóa thêm giải pháp khắc phục tình trạng suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Nêu rõ các biện pháp kiểm soát quyền lực, minh bạch tài sản và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Tại trang 31, phần 1.2, mục (5) *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng*: Có ý kiến đề nghị cần nhấn mạnh và cụ thể hóa hơn nữa vai trò “Công tác kiểm tra, giám sát tạo động lực cho phát triển” thông qua việc đổi mới toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của ngành Kiểm tra Đảng.

- Trang 31, phần 1.2, mục (6) *Đổi mới công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng*:

+ Có ý kiến đề nghị cần tăng cường công tác dân vận trong đồng bào tôn giáo, dân tộc.

+ Có ý kiến cần phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động quần chúng, lắng nghe ý kiến góp ý của Nhân dân, tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của người dân vào quá trình xây dựng và phát triển tình mới.

- Trang 32, phần 1.2, mục (8) *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, quản trị*

+ Có ý kiến tại nội dung: “Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung...”, đề nghị bổ sung thêm cụm từ “*Dám đấu tranh*”, hoàn chỉnh lại là: “*Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, **dám đấu tranh** vì lợi ích chung...*”.

1.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tính chuyên nghiệp, hiện đại của quản lý nhà nước

Tại trang 32, phần 1.3, *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tính chuyên nghiệp, hiện đại của quản lý nhà nước*:

+ Có ý kiến đề nghị cần nhắc bổ sung nội dung về rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương “lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”; các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và văn hóa tuân thủ pháp luật, cần đẩy mạnh tuyên truyền bằng hình thức và ngôn ngữ phù hợp với từng nhóm dân cư.

+ Có ý kiến đề nghị cần bổ sung và làm rõ hơn các giải pháp cụ thể để vượt qua những rào cản do khác biệt về thể chế, tổ chức bộ máy, trình độ phát triển nội vùng, đồng thời nêu rõ cách thức để khai thác tối đa tiềm năng hỗ trợ giữa các khu

vực nhằm đảm bảo phát triển đồng đều, hài hòa và bền vững trong không gian phát triển mới.

Tại trang 32, phần 1.3, mục (1) *Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị:*

- Có ý kiến đề nghị bổ sung tại đoạn thứ nhất cụm từ ***theo vị trí việc làm*** và sửa thành: “Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn với sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, ***theo vị trí việc làm***, tinh giản biên chế đúng quy định và phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp...”.

- Có ý kiến đề nghị tỉnh sớm có phương án khảo sát, phê duyệt quy hoạch và có kế hoạch phân bổ nguồn vốn kịp thời đầu tư xây dựng trụ sở làm việc tại các xã để đảm bảo nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức; đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số tại các địa phương.

- Có ý kiến đề nghị có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ trẻ về cơ sở; quan tâm chế độ cho đội ngũ cán bộ bán chuyên trách cấp xã, ấp.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung giải pháp về “*Xây dựng cơ chế đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ dựa trên kết quả và sản phẩm cụ thể, đặc biệt là trong việc tháo gỡ các điểm nghẽn cho người dân và doanh nghiệp*”.

Tại trang 32, phần 1.3, mục (2) *Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và cải cách tư pháp:* Đảng uỷ Quốc hội có ý kiến đề nghị cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường về công tác kiểm tra của Đảng nêu trong văn kiện Đại hội XIV của Đảng và các chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát của đồng chí Tổng Bí thư đối với Đảng bộ tỉnh An Giang.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung giải pháp nhiệm vụ để nâng cao vai trò công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại của công dân, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực để khắc phục các hạn chế, tồn tại trong nhiệm kỳ qua tạo niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Đồng thời đề ra các giải pháp xử lý đối với các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí nguồn lực nhà nước, xã hội để khơi thông nguồn lực tạo đà tăng trưởng kinh tế hai con số. Đảng uỷ Kiểm Toán Nhà nước đề nghị nghiên cứu kết quả của các cơ quan thanh tra, kiểm toán, kiểm tra trong giai đoạn 2021 - 2025 có liên quan tỉnh An Giang mới để đề xuất các giải pháp phù hợp khắc phục hạn chế, bảo đảm việc huy động và sử dụng nguồn lực đầu tư công hiệu quả.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

Hầu hết các ý kiến thống nhất với dự thảo về nội dung.

2.1. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu tiên thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Tại trang 33, phần 2.1. *Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu tiên thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững:*

- Có ý kiến đề nghị bổ sung giải pháp mang tính đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới, trên cơ sở phát huy các lợi thế về điều kiện tự nhiên, đặc biệt là sự quan tâm đầu tư của Trung ương đối với Tỉnh, nhất là các dự án, công trình phục vụ Tuần lễ Hội nghị cấp cao APEC 2027.

- Có ý kiến đề nghị các giải pháp phát triển kinh tế cần chi tiết hơn về lộ trình cụ thể, nguồn lực đầu tư và bố trí cơ cấu cán bộ để triển khai các nhiệm vụ và khâu đột phá.

Tại trang 33, phần 2.1, mục (2) *Đẩy mạnh công tác lập và phê duyệt các quy hoạch để phát triển kinh tế nhanh và bền vững*: có ý kiến đề nghị: cần điều chỉnh quy hoạch tổng thể, tầm nhìn dài hạn cho sự phát triển của tỉnh An Giang (mới); xác định rõ mục tiêu xây dựng tỉnh mới trở thành trung tâm kinh tế biển năng động, kết hợp hài hòa giữa phát triển công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ logistics, du lịch và kinh tế biển; đảm bảo tính kết nối giữa các khu vực, kết nối vùng; chú trọng phát triển hạ tầng giao thông; phát triển đô thị xanh - thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống.

2.2. Cơ cấu lại nền kinh tế trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh sẵn có; đồng thời xác lập mô hình tăng trưởng kinh tế bền vững dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất cho tăng trưởng, thúc đẩy liên kết để phát triển

- Tại trang 34, phần 2.2, mục (1) *Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với xác lập mô hình tăng trưởng mới*:

- *Đảng uỷ Quốc hội* có ý kiến quan tâm bổ sung chỉ tiêu liên quan đến chuyển đổi số, năng suất lao động, lao động qua đào tạo có chứng chỉ và các mục tiêu, giải pháp về khai thác lợi thế vùng, giảm phụ thuộc nông nghiệp, đổi mới nông nghiệp; đồng thời, đặt mục tiêu phát triển cho từng ngành kinh tế.

+ Có ý kiến tỉnh cần đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực.

+ Có ý kiến đề nghị quan tâm hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm của đoàn viên, hội viên, quần chúng Nhân dân sản xuất. Có chính sách đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường, tạo việc làm ổn định, bền vững cho lao động ở địa phương.

+ Có ý kiến đề nghị ưu tiên nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, mở rộng thị trường xuất khẩu; phát triển du lịch sinh thái - văn hóa.

+ Có ý kiến đề xuất bổ sung nội dung tại đoạn thứ nhất, sau đoạn “Ứng dụng công nghệ cao và dược liệu của vùng”: **“nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh của nông lâm thủy sản xuất khẩu trên thị trường thế giới”**; bổ sung nội dung đoạn thứ 2, sau đoạn “Khai thác thủy sản vùng khơi ... khai thác thủy sản nội địa”: **“Thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo vệ, tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản”**.

+ Có ý kiến đề cụ thể hóa đột phá về chuyển đổi số, đề nghị bổ sung một giải pháp rõ ràng cho ngành nông nghiệp. Gợi ý thêm vào cuối đoạn: **“Đẩy mạnh ứng**

dụng công nghệ số vào nông nghiệp, xây dựng các nền tảng truy xuất nguồn gốc điện tử và sàn giao dịch thương mại điện tử cho các sản phẩm chủ lực như lúa gạo, thủy sản. Hỗ trợ nông dân và hợp tác xã tiếp cận công nghệ canh tác thông minh, quản lý sản xuất dựa trên dữ liệu lớn để tối ưu hóa hiệu quả và đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu”.

- Có ý kiến đề nghị Văn kiện cần xác định rõ mục tiêu xây dựng tỉnh mới trở thành trung tâm kinh tế biển năng động, kết hợp hài hòa giữa phát triển công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ logistics, du lịch và kinh tế biển. Cần có quy hoạch tổng thể, tầm nhìn dài hạn cho sự phát triển của tỉnh mới, đảm bảo tính kết nối giữa các khu vực hiện có của tỉnh, chú trọng đến phát triển hạ tầng giao thông, đô thị xanh, thông minh; ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- Tại trang 35, phần 2.2, mục (3) *Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển:*

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung giải pháp xây dựng trung tâm logistics vùng gần cảng biển và cửa khẩu.

+ Có ý kiến đề nghị có giải pháp gắn phát triển du lịch Phú Quốc với đào tạo nhân lực du lịch - dịch vụ tại chỗ; xử lý triệt để vấn đề rác thải, nước thải ven biển, đặc biệt ở xã đảo, tránh ảnh hưởng đến du lịch và đời sống dân cư; làm rõ giải pháp phát triển kinh tế biển đối với đặc khu Kiên Hải và các đặc khu Phú Quốc, Thổ Châu. Đề nghị cần có chính sách phát triển kinh tế đối với tất cả các đặc khu của tỉnh trong nhiệm kỳ tới.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung một tiểu mục về phát triển du lịch bền vững. Đề nghị điều chỉnh thành: *“Tập trung phát triển du lịch theo chiều sâu, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa. Xây dựng các mô hình du lịch xanh, du lịch cộng đồng; tăng cường quản lý, xử lý rác thải, nước thải tại các khu du lịch trọng điểm như Phú Quốc, Châu Đốc, Hà Tiên. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các sản phẩm du lịch chất lượng cao, thân thiện với môi trường.”*

- Tại trang 35, phần 2.2, mục (4) *Phát triển kinh tế tư nhân:*

+ Có ý kiến đối với phường Long Xuyên ưu tiên quy hoạch khu vực cụm công nghiệp, cơ khí vì phường Long Xuyên là 01 trong các phường trung tâm của Tỉnh mà hiện nay các cơ sở rải rác máy, hàn tiện của tư nhân, cá nhân khá nhiều ở các khu dân cư làm ảnh hưởng đến vệ mỹ quan đô thị, cũng như ảnh hưởng đến việc bảo vệ môi trường. Do đó, cần phải có cụm hay khu công nghiệp để di dời những cơ sở này tập trung lại một điểm để công tác quản lý Nhà nước đối với các cơ sở này được chặt chẽ hơn.

+ Có ý kiến cần nhấn mạnh hơn yếu tố phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, giảm phát thải khí nhà kính gắn với cam kết Net Zero 2050 của Việt Nam.

+ Có ý kiến đề nghị cần làm rõ các cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút đầu tư vào kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đồng thời, cần bổ sung giải pháp để giữ chân lao động tại địa phương, chống dịch chuyển lao động sang các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

+ Có ý kiến đề nghị cần ban hành chính sách đặc thù thu hút đầu tư tư nhân và FDI vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, logistics. Tăng ngân sách cho chuyển đổi số cấp xã, phường đặc khu - đây là “nút thắt” hiện nay. Thí điểm cơ chế “cơ quan điều phối vùng tứ giác Long Xuyên - Châu Đốc - Rạch Giá - Hà Tiên” để thúc đẩy liên kết vùng hiệu quả; cần nâng cấp các cơ sở hạ tầng ở các điểm du lịch nổi tiếng để kích cầu du lịch.

- Tại trang 36, phần 2.2, mục (5) *Đầu tư hạ tầng, đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác giữa các địa phương để phát triển kinh tế - xã hội*:

+ Có ý kiến đề nghị Văn kiện cần có định hướng quy hoạch đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển dài hạn; có phương án quy hoạch giao thông đường thủy; đầu tư cảng đường sông tầm cỡ để giao thương hàng hóa.

+ Có ý kiến đề xuất cần bổ sung giải pháp về hoàn thiện quy hoạch, phát triển hạ tầng giao thông, khai thác nguồn lực, thu hút nhân tài và đô thị hóa.

+ Có ý kiến đề nghị tỉnh cần nghiên cứu, báo cáo Chính phủ và Bộ Ngoại giao cho chủ trương tỉnh An Giang mở lại các đường mòn, lối mở qua lại biên giới, phát triển kinh tế biên mậu, tạo điều kiện cho nhân dân khu vực biên giới của 02 nước Việt Nam và Campuchia giao thương hàng hóa.

+ Có ý kiến đề nghị tỉnh ban hành chủ trương tiếp nối thực hiện Nghị quyết số 02 của Tỉnh ủy An Giang (cũ), tạo điều kiện để phường Châu Đốc tiếp tục phát triển theo đúng định hướng của tỉnh cùng với đầu tư cầu Tân Châu - Hồng Ngự kết nối trục An Giang - Đồng Tháp - Hồ Chí Minh.

+ Có ý kiến đề nghị tăng cường quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn nhất là các vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, các vùng lõm nhất là: điện, đường, nước sinh hoạt hợp vệ sinh; quan tâm phân bổ nguồn lực triển khai các dự án hạ tầng thiết yếu ở địa phương.

+ Có ý kiến yêu cầu có giải pháp kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư trên địa bàn tỉnh để giải quyết lao động nhàn rỗi tại địa phương, tránh tình trạng công nhân tập trung tại các đô thị lớn.

+ Có ý kiến đề nghị văn kiện của tỉnh cần có định hướng để phát huy tiềm năng thế mạnh của các địa phương; quản lý, sử dụng các công trình lớn sau khi sáp nhập tỉnh và bỏ chính quyền cấp huyện. Dự thảo các văn kiện cũng cần đảm bảo yếu tố địa chính trị, đầu tư, phát triển kinh tế, định hướng công tác nhân sự...

2.3. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để đột phá phát triển

- Tại trang 37, phần 2.3, *Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để đột phá phát triển*, có ý kiến đề nghị bổ sung giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nội dung “Người đứng đầu các cấp phải trực tiếp chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vì “nín kéo lợi ích” mà cố tình chậm trễ, không thực hiện chuyển đổi số để ảnh hưởng đến tiến độ chung của cả hệ thống chính trị”.

- Tại trang 37, phần 2.3, mục (1) *Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhân tố quyết định nâng cao năng lực cạnh tranh*: có ý kiến đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “**Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động của Trung ương và tỉnh; tập trung vào các *các ngành, lĩnh vực* kinh tế trọng điểm như kinh tế biển, nông nghiệp; công nghiệp chế biến; dược liệu; thương mại - dịch vụ, du lịch và chuyển đổi số...**”.

- Tại trang 37, phần 2.3, mục (2) *Tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu một trụ cột phát triển*: Có ý kiến đề nghị tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu một trụ cột phát triển, đề xuất bổ sung thêm **“có chính sách thúc đẩy kết nối giữa viện trường và doanh nghiệp trên lĩnh vực hợp tác chuyển giao công nghệ”**.

- Tại trang 37, phần 2.3, mục (3) *Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu là một trụ cột phát triển*. Có ý kiến đề nghị bổ sung các nội dung:

+ Thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ;

+ Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực cho các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; ưu tiên hiện đại hóa các phòng thí nghiệm, thí nghiệm trong lĩnh vực: công nghệ sinh học, dược liệu, kiểm nghiệm chất lượng các sản phẩm nông sản, giám sát và phòng, chống dịch bệnh...”.

+ Đẩy nhanh việc triển khai và đưa vào hoạt động Khu Công nghệ thông tin tập trung hoặc hình thành phát triển Khu đô thị công nghệ số tại các phường, đặc khu, đô thị có đủ điều kiện.

- Tại trang 37, phần 2.3, mục (4) *Phát triển nhân lực chất lượng cao, trọng dụng nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*:

+ Có ý kiến đề xuất bổ sung nội dung: “Xây dựng phong trào học tập gắn với công nghệ, trên cơ sở triển khai mạnh mẽ chương trình “Công dân số” đào tạo kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh, tìm kiếm thông tin, giao dịch trực tuyến an toàn, phù hợp cho học sinh, nông dân, công nhân, cán bộ, người lao động”.

+ Có ý kiến đề xuất bổ sung nội dung: “Có chính sách về công tác cán bộ vượt trội, đủ mạnh; tổ chức thi tuyển cán bộ lãnh đạo cấp sở, ngành tỉnh, lãnh đạo xã, phường, đặc khu để thực hiện công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”.

2.4. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu

- Tại trang 38, phần 2.4, *Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu* có các ý kiến góp ý:

+ Đề nghị Tỉnh ủy bổ sung giải pháp đối với hạn chế về: “Công tác quản lý tài nguyên, đặc biệt là cát, đá xây dựng có lúc chưa chặt chẽ, dễ xảy ra sai phạm, có nơi khá nghiêm trọng”. Đề nghị cụ thể rõ ràng phương án thu gom xử lý hiệu quả rác thải, mang tính bền vững ở những vùng sâu vùng xa, xã đảo.

+ Có ý kiến đề xuất có cơ chế, phương thức xử lý các loại rác thải nguy hại từ sản xuất như: Bao bì thuốc bảo vệ thực vật qua sử dụng.

+ Có ý kiến đề nghị cần bổ sung nội dung riêng về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu nhất là vùng Tứ giác Long Xuyên; đề nghị đẩy mạnh hệ thống thủy lợi, đê bao vùng Tứ giác Long Xuyên; hỗ trợ chuyển đổi mô hình sinh kế thích ứng hạn mặn; phát triển logistics nông sản kết nối vùng.

+ Có ý kiến đề nghị thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường...: đề nghị bổ sung có cơ chế phối hợp trong khu vực về quản lý tài nguyên nước, ứng phó biến đổi khí hậu.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

3.1. Phát huy mạnh mẽ giá trị truyền thống, văn hóa, con người An Giang trong giai đoạn mới

- Tại trang 39, phần 3.1, mục (2) *Xây dựng và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; xây dựng môi trường văn hóa cơ sở, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong xã hội, gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch*:

+ Có ý kiến đề nghị ở đoạn *Bảo tồn, khai thác hiệu quả giá trị các di sản văn hóa, lễ hội truyền thống tiêu biểu*, đề nghị bổ sung thêm: Lễ hội truyền thống anh hùng Nguyễn Trung Trực, AHLVT Phan Thị Ràng, Tao Đàn Chiêu Anh Các, Lễ hội Nghinh Ông... của tỉnh Kiên Giang cũ, nhằm thể hiện rõ tất cả những thế mạnh và lợi thế của 2 địa phương sau khi sáp nhập.

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung: “Xây dựng văn hóa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm giáo dục, bảo vệ thuần phong mỹ tục, đạo đức lối sống lành mạnh tiến đến xây dựng hệ giá trị gia đình trong giai đoạn mới”.

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số, phát triển du lịch sinh thái gắn với bản sắc địa phương.

+ Có ý kiến đề nghị cần có chính sách để bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của cả địa phương sau sáp nhập; quan tâm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Tại trang 39, phần 3.1, mục (4) *Đẩy mạnh đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao làm nền tảng cho phát triển công nghiệp văn hóa*: Có ý kiến cần xây dựng

một chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa có tầm nhìn dài hạn, khai thác tối đa các giá trị di sản văn hóa đặc sắc của tỉnh để tạo ra sản phẩm du lịch và kinh tế có giá trị cao.

3.2. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Tại trang 39 - 40, phần 3.2, *Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao*, có các ý kiến góp ý:

- Có ý kiến đề nghị bổ sung giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ các cấp, quan tâm đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành phù hợp với điều kiện, đặc thù kinh tế - xã hội của tỉnh, như lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, quản lý kinh tế, quy hoạch và phát triển hạ tầng giao thông, đô thị,... cần quan tâm các giải pháp nhằm hạn chế, khắc phục tình trạng cán bộ bị xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự gia tăng trong nhiệm kỳ qua.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung giải pháp cụ thể về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập và giảng dạy cho các trường để đạt chỉ tiêu nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia. Thực hiện phổ cập ngoại ngữ nhằm đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế để tiến tới hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Có ý kiến đề nghị tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, xây dựng thư viện số, học liệu mở cho học sinh vùng sâu, vùng hải đảo; Cần nhấn mạnh giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại các trường học; phát huy vai trò tổ chức đảng trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh - giáo viên, gắn với Nghị quyết 35 về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Cần nhấn mạnh việc xây dựng “trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn - thông minh”; gắn phong trào xây dựng văn hóa với Trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Có ý kiến đề nghị cần bổ sung giải pháp đào tạo nguồn nhân lực, nhất là cán bộ trẻ: mở rộng đào tạo kỹ năng số và khởi nghiệp cho thanh niên, tận dụng nguồn lực sinh viên, học sinh.

- Có ý kiến đề nghị nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đề xuất bổ sung thêm nội dung: “chú trọng giáo dục STEM (viết tắt của 4 lĩnh vực: Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật), Mathematics (Toán học); nâng cao trình độ ngoại ngữ, các cấp đào tạo theo kịp các nước tiên tiến tại khu vực Đông Nam Á”.

- Có ý kiến tại đoạn: “Đặc biệt lưu ý đầu tư cho giáo dục tại địa bàn các đảo như Thổ Châu, quần đảo Tiên Hải, các xã biên giới...”, đề nghị bổ sung thêm cụm từ: “**Địa bàn các đảo của đặc khu Kiên Hải**”; đồng thời đề nghị cần có chính sách hỗ trợ 1 lần cho cán bộ, giáo viên ra đảo công tác.

- Có ý kiến đề nghị cần có thêm các quy định, sự hỗ trợ từ nhiều phía để bảo vệ giáo viên trước các hành vi xúc phạm, danh dự, bạo lực từ học sinh hay từ các hành vi không thuận lễ thường của học sinh cá biệt. Nhiều ý kiến yêu cầu nâng cấp

hệ thống bệnh viện, đầu tư trang thiết bị kỹ thuật cao phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Có ý kiến cần phân bổ lại đội ngũ giáo viên cho phù hợp, tránh thừa, thiếu cục bộ. Cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở các cơ sở đào tạo nghề để thu hút học sinh; Có chính sách việc làm ổn định cho các đối tượng học nghề phổ thông sau khi tốt nghiệp.

- Có ý kiến đề nghị xem xét bổ sung thêm giải pháp: Đổi mới đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

- Có ý kiến đề xuất bổ sung định hướng không gian phát triển vùng, phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho tỉnh.

3.3. Quan tâm chăm sóc sức khỏe Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh con người

Tại trang 40, phần 3.3, mục (1) *Quan tâm chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng y tế:*

- Có ý kiến làm rõ thêm nội dung: cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực y tế có trình độ chuyên môn cao, y đức tốt, phân bổ hợp lý giữa các tuyến và khu vực, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, nhằm bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân.

- Có ý kiến đề nghị văn kiện nhấn mạnh hơn các giải pháp phát triển hệ thống y tế, giáo dục nhất là vùng sâu, vùng biên giới. Quan tâm đẩy mạnh tuyên truyền công tác dân vận số trong dân.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ hơn các giải pháp đột phá để đạt được mục tiêu “Đến năm 2030, có 14 bác sĩ/01 vạn dân”.

- Có ý kiến đề nghị có cơ chế, chính sách cụ thể nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em, nhất là tại vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Tại trang 40, phần 3.3, mục (2) *Thực hiện bảo đảm an sinh xã hội, an ninh con người, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân:*

- Có ý kiến đề xuất cần nhấn mạnh giải pháp hỗ trợ phụ nữ tham gia phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, khởi nghiệp; thêm chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, phụ nữ, đồng bào dân tộc trong học nghề, tìm việc làm, phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung việc bố trí, dành quỹ đất để xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao và điểm vui chơi trẻ em tại các khu công nghiệp trong toàn tỉnh để phục vụ đầu tư các thiết chế này nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá, tập luyện thể dục thể thao của công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp và đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của con em những công nhân, người lao động, người dân trong khu vực. Tiếp tục nghiên cứu kỹ các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Trung ương Đảng về văn hóa, các Chương trình mục tiêu Quốc

gia, các Chiến lược, Quy hoạch trong lĩnh vực Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch để xác lập các Nhóm chỉ tiêu về phát triển gắn với con người.

4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Tại trang 41, phần 4.1: *Tăng cường xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biển đảo, an ninh biên giới quốc gia:*

- Có ý kiến đề nghị bổ sung giải pháp: (i) Về giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, vai trò tham mưu của ban, ngành, đoàn thể các cấp, nòng cốt là cơ quan quân sự, công an trong xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ; hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ huy, quy chế phối hợp hiệp đồng giữa lực lượng Quân sự, Công an, Dân quân tự vệ và các lực lượng trong xử lý tình huống phức tạp về quốc phòng, an ninh. (ii) Huy động hiệu quả mọi nguồn lực của địa phương trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, hiện đại, xây dựng khu vực phòng thủ gắn với xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. (iii) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng LLVT Tỉnh vững mạnh toàn diện gắn sát mục tiêu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng lực lượng Dự bị động viên hùng hậu, Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, làm nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. (iv) Về thực hiện chính sách hậu phương quân đội và các chính sách khác có liên quan đến công tác quốc phòng, an ninh.

- Có ý kiến đề nghị đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; “Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia”; “Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia”; “Chiến lược an ninh mạng quốc gia”;... tăng cường nguồn lực, tiếp tục xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Cùng cố bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại. Chú trọng nâng cao năng lực của cấp uỷ chính quyền cấp cơ sở (xã, phường, đặc khu), coi đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ, hình thành “điểm nóng”, phức tạp về an ninh, trật tự; ngăn ngừa các nguy cơ mất an ninh, trật tự từ sớm, từ xa; giữ vững ổn định chính trị, xã hội, không để xảy ra bạo loạn, khủng bố; bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng; ứng phó kịp thời, hiệu quả thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống...

- Có ý kiến nên xem xét nội dung: “tiếp tục xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày càng vững mạnh, cùng với công an cấp xã bảo đảm an ninh trật tự địa phương” vào *phương hướng công tác quốc phòng, an ninh*.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào dự thảo văn kiện công tác chỉ đạo xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm

mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm; không tin, không nghe theo các luận điệu tuyên truyền của các phần tử xấu; tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác và đấu tranh với các loại tội phạm, cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị, giúp lực lượng chức năng điều tra, giải quyết các vụ việc, góp phần bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

- Có ý kiến đề nghị Văn kiện cần đề cập đến bước phát triển mới về xây dựng thể trận thể hiện trong định hướng đó là: “Xây dựng thể trận lòng dân” làm nền tảng phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó Quân đội và Công an nhân dân làm nòng cốt”. *Một là*, “xây dựng, bổ sung cơ chế lãnh đạo của Đảng và quản lý nhà nước đối với hoạt động quốc phòng - an ninh”. Thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chính ủy, chính trị viên, tăng cường công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội”. *Hai là*, “bổ sung cơ chế phối hợp hoạt động giữa quốc phòng - an ninh, đối ngoại và các bộ, ngành có liên quan trong phân tích, dự báo tình hình và làm tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện”. *Ba là*, “bổ sung, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách xã hội có quan hệ đến nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Khẩn trương chỉ đạo xây dựng và ban hành các chiến lược quốc gia như: chiến lược quốc phòng; chiến lược an ninh và các chiến lược chuyên ngành khác”.

- Có ý kiến đề nghị Văn kiện cần đề cập đến việc chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm; không tin, không nghe theo các luận điệu tuyên truyền của các phần tử xấu; tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác và đấu tranh với các loại tội phạm, cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị, giúp lực lượng chức năng điều tra, giải quyết các vụ việc, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm cụm từ ***đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới***, hoàn chỉnh lại là: “Xây dựng lực lượng vũ trang tinh cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, ***đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới***; nâng cao sức mạnh chiến đấu, phát triển lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ vững mạnh”.

Tại trang 41, phần 4.2. *Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế*: Có ý kiến đề nghị tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế về an ninh, phòng chống tội phạm xuyên biên giới.

B- PHẦN KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Có ý kiến đề nghị tỉnh cần nâng cao hơn nữa chất lượng tổ chức hội nghị trực tuyến học tập quán triệt, triển khai văn bản cấp trên. Tăng cường hơn nữa các hoạt động giám sát đề kịp thời phát hiện, giáo dục đảng viên, hạn chế vi phạm.

- Cần nâng cao chế độ, chính sách cho cán bộ cấp xã, vì hiện nay còn quá thấp không đảm bảo cuộc sống. Đề nghị các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy cần thường xuyên quan tâm trao đổi, hướng dẫn về chuyên môn để cấp dưới tổ chức thực hiện được hiệu quả, chất lượng.

- Cần ban hành chế độ Tổ dân phố, thay thế Tổ nhân dân tự quản để phù hợp với tên gọi của các Khu phố tại đặc khu Phú Quốc. Đề nghị bổ sung, đánh giá sâu hơn kết quả thực hiện các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm; công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành tổ chức của đơn vị hành chính 2 cấp; công tác lãnh đạo việc nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận trong xã hội và niềm tin trong nhân dân.

- Có ý kiến đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm có cơ chế Trung tâm hành chính - chính trị (cơ sở 2) đặt tại Long Xuyên đối với một số sở, ban, ngành tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên hệ công tác, tập huấn chuyên môn, giảm bớt thời gian đi xa (trong đó có Sở Giáo dục và Đào tạo tại tỉnh An Giang cũ).

- Có ý kiến đề nghị UBND tỉnh có giải pháp lộ trình đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của tỉnh, địa phương sau sáp nhập. Vì hiện nay một số trụ sở xuống cấp, chật hẹp, còn phân tán nhiều nơi, khó khăn. Quan tâm và có giải pháp các tài sản như: Trụ sở, bàn ghế, thiết bị... tỉnh An Giang (cũ), nhiều nơi xuống cấp... lãng phí.

- Có ý kiến đề nghị cần có cơ chế giám sát, đánh giá độc lập về việc thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới và phát triển phụ nữ sau Đại hội; Kiến nghị lồng ghép giới vào các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

2. Về phát triển kinh tế - xã hội

- Có ý kiến đề nghị tỉnh xem xét, bổ sung nội dung hằng năm tổ chức Lễ giỗ Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực vào phân nhiệm vụ, giải pháp về bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá; kêu gọi các tập đoàn, doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch sinh thái, du lịch tâm linh gắn với từng địa phương, trong đó quan tâm đầu tư Khu di tích lịch sử thắng cảnh Ba Hòn.

- Quan tâm việc cấp đổi giấy đất cho đồng bào dân tộc Khmer được cấp đất trước đây (giai đoạn 1993 - 1995) theo chương trình dân tộc. Đề nghị Tỉnh thành lập tổ rà soát, điều chỉnh diện tích khi được cấp giấy tập trung giai đoạn năm 1999 - 2000.

- Tỉnh quan tâm phát triển khu du lịch Núi Cấm trong nhiệm kỳ tới. Có giải pháp phát triển khu du lịch Núi Cấm, đặc biệt là tháo gỡ thể chế quản lý Núi Cấm mà Chỉ thị số 05-CT/TU năm 2002 của Tỉnh ủy An Giang ban hành.

- Ô nhiễm môi trường vẫn còn ở một số nơi, nhất là rác thải (gồm cả các huyện và hải đảo) nhưng chưa có phương án thu gom xử lý hiệu quả, mang tính bền vững” chưa mang tính khái quát chiến lược.

- Cần tập trung vào các ngành nghề mũi nhọn, phù hợp với tiềm năng và định hướng phát triển kinh tế của Tỉnh như: nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, công nghiệp chế biến. Trong kêu gọi đầu tư, Tỉnh cần phải định hướng rõ từng vùng, từng lĩnh vực. Đặc biệt ở vùng nông thôn nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động, không phải bỏ địa phương lên các thành phố lớn tìm việc làm.

- Nhiều ý kiến đề nghị tỉnh cần sớm có chủ trương khai thông các con sông Tiền, sông Hậu. Vì hiện nay đã bồi lắng tàu, thuyền lớn không lưu thông được, các doanh nghiệp cũng gặp khó khăn trong khâu vận chuyển đường thủy... để phát triển đồng bộ giữa đường thủy nội địa với đường biển.

- Có chủ trương đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật cho vùng nông thôn, để phát triển kinh tế, giảm khoảng cách giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị. Tranh thủ đề nghị Trung ương nâng cấp đường Quốc lộ 80B, xây dựng cầu Năng Gù và cầu Thuận Giang để người dân được lưu thông vận chuyển hàng hóa thuận tiện hơn, giảm chi phí vận chuyển cho các doanh nghiệp. Đồng thời xây dựng lộ trình đầu tư cho các trụ sở cơ quan, đơn vị sau sáp nhập, hiện nay còn phân tán nhiều nơi, gây khó khăn trong khâu quản lý, tổ chức thực hiện. Đồng thời phải có biện pháp xử lý các khu nhà, đất công, trụ sở làm việc... để tránh lãng phí và có nguồn lực cho đầu tư phát triển toàn xã hội.

- Tập trung đầu tư hạ tầng các Khu công nghiệp, khu kinh tế nhằm thu hút nhiều hơn các doanh nghiệp đầu tư, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động.

- Về mục tiêu phát triển đến 2030, tầm nhìn 2045 cần cụ thể hóa hơn các đột phá chiến lược, nhất là: (1) Cải cách thể chế gắn với kiến tạo phát triển; (2) Nâng cao chất lượng giáo dục, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực; (3) Xây dựng hệ giá trị quốc gia, văn hóa, con người Việt Nam trong thời đại mới.

- Có ý kiến đề nghị Tỉnh quan tâm đề xuất Trung ương sớm xây dựng cầu Năng Gù; cầu Thuận Giang thuận lợi kết nối giao thương; kêu gọi doanh nghiệp đầu tư đưa kinh tế các địa phương khu vực này phát triển; Tỉnh sớm có quy hoạch mở rộng Quốc lộ 80B thuận lợi cho việc lưu thông; Đề nghị lãnh đạo tỉnh quan tâm đầu tư phát triển cảng cá Xẻo Nhàu.

- Có ý kiến đề nghị chính sách ưu tiên về vốn, khoa học công nghệ cho nông nghiệp công nghệ cao và chế biến nông sản. Tăng cường thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng, mở rộng hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực du lịch, thương mại, nông nghiệp; phát triển năng lực, phẩm chất người học; đặc biệt là kỹ năng số, ngoại ngữ và tư duy phản biện; tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và giảng dạy, hướng tới mô hình trường học thông minh.

- Có ý kiến đề xuất tăng cường chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp. Cụ thể, tỉnh có thể xem xét thành lập Quỹ đầu tư cho dự án khởi nghiệp do thanh niên đề xuất. Đồng thời khuyến khích doanh nghiệp công nghệ lớn hợp tác đào tạo kỹ năng số cho thanh niên, nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế số đã được đề ra.

3. Về phát triển văn hóa, y tế, giáo dục

- Đề nghị tiếp tục đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế. Chú trọng phát triển năng lực, phẩm chất người học, đặc biệt là kỹ năng số, ngoại ngữ và tư duy phản biện. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và giảng dạy, hướng tới mô hình trường học thông minh.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên. Đồng thời, có chính sách đãi ngộ tốt để giữ chân đội ngũ giáo viên có trình độ cao, giàu kinh nghiệm có tâm huyết với nghề. Xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, có chính sách ưu đãi, hỗ trợ để thu hút nhân tài, đặc biệt là những người có trình độ cao và tay nghề giỏi đến làm việc tại tỉnh.

- Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đặc biệt là sự tham gia của các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo để gắn kết lý thuyết với thực tiễn, tạo việc làm cho học viên sau khi tốt nghiệp. Cần tăng cường hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Tỉnh cần có chính sách ưu đãi để đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu, có chất lượng cao, đặc biệt là nhà khoa học trẻ tài năng.

- Đối với đội ngũ trí thức, chưa thấy đề cập đến vai trò, trách nhiệm, của đội ngũ trí thức, kiến nghị nghiên cứu bổ sung thêm vai trò cụ thể của đội ngũ này trong Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần này. Vì: (1) Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn có quan điểm nhất quán, coi trọng và tin tưởng vào đội ngũ trí thức, coi giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) cùng với KH&CN là quốc sách hàng đầu trong xu thế chuyển động của thế giới hiện đại. Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương, chính sách tạo điều kiện để đội ngũ trí thức phát triển ngày càng lớn mạnh, phát huy tốt vai trò phục vụ tích cực cho công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc v.v. Nhờ đó, nước ta có được một đội ngũ trí thức khá mạnh, trung thành với đất nước và có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Với quan điểm đó, nội dung về “đội ngũ trí thức” đã được thể hiện qua từng Đại hội của Đảng. (2) Đã có các văn bản chỉ đạo của Tỉnh trước đây về phát triển đội ngũ trí thức, hiện tại có Chương trình hành động 52-CTr/TU của Tỉnh ủy Kiên Giang, ngày 19 tháng 3 năm 2024 về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Có ý kiến đề xuất cần áp dụng rộng rãi theo Thông tư số 26/2025/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 1/7/2025 cho phép kê đơn thuốc ngoại trú tối đa 90 ngày (3 tháng) cho các bệnh mãn tính đã ổn định, thay thế quy định cũ 30 ngày. Chính sách này áp dụng cho 252 bệnh thuộc danh mục được phê duyệt, nhằm giảm gánh nặng cho người bệnh, đặc biệt là ở vùng sâu xa, người cao tuổi, giúp họ thuận tiện hơn trong việc điều trị và tiết kiệm thời gian, chi phí.

4. Về quốc phòng an ninh

Có ý kiến đề nghị tăng cường siết chặt an ninh biên giới với Campuchia, vì những năm gần đây Thái Lan và Campuchia có xung đột biên giới thường xuyên nên có khả năng người dân Campuchia sẽ di tản về phía Việt Nam và qua biên giới gây mất an ninh trật tự. 

Nơi nhận:

- Đại biểu dự ĐHĐB tỉnh lần thứ I,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Tiến Hải